TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số 94/2021/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Gia Lâm, ngày 30 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST–HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: *Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1977;*
ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện G, thành phố H.

Bị đơn: *Chị Phạm Thị V, sinh năm 1980;*
ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện G, thành phố H.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành T và bị đơn là

chị Phạm Thị V .

2. Công nhận sự thoả thuận của anh Nguyễn Thành T và bị đơn là chị Phạm Thị V, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh T và chị V xác nhận anh và chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Vân A, sinh ngày 20/02/2004 và cháu Nguyễn Bảo U, sinh ngày 09/10/2014. Chị V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vân A kể từ tháng 4/2021, anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu U kể từ tháng 4/2021. Chị V và anh T không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đến khi cháu Vân A, cháu U trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Anh T và chị V thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Anh T và chị V xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh T chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0005806 ngày 04/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm. Hoàn trả anh Nguyễn Thành T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
-UBND xã D, huyện G (GCNKH số 43/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.